

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**ĐẶNG THỊ MÂY**

**DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975  
Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*Chuyên ngành* : Lý luận và phương pháp dạy học văn - Tiếng Việt

*Mã số* : 62 14 10 04

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**HÀ NỘI - 2010**

**Công trình được hoàn thành  
tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

***Người hướng dẫn khoa học:* PGS.TS Nguyễn Thị  
Thanh Hương**

***Phản biện 1:* PGS. Nguyễn Văn Long  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

***Phản biện 2:* PGS.TS Vũ Nho  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam**

***Phản biện 3:* PGS.TS Đỗ Huy Quang  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2**

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án  
cấp Nhà nước, tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2010.

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

## **DANH MỤC NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI LUẬN ÁN**

1. Đặng Thị Mây (2005), "Đề xuất đọc - hiểu truyện ngắn "Một người Hà Nội" của Nguyễn Khải", *Giáo dục*, (112), tr. 35-36.
2. Đặng Thị Mây (2007), "Đổi mới cách ra đề tự luận - một trong những giải pháp nâng cao chất lượng dạy học văn ở trường phổ thông", *Giáo dục*, (155), tr. 21; 25-26.
3. Đặng Thị Mây (2008), "Quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn của Nguyễn Khải sau 1975", trong sách: *Hướng dẫn thực hiện chương trình*, Sách giáo khoa lớp 12 môn Ngữ văn (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên), Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 46-50.
4. Đặng Thị Mây (2008), "Dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông - một hướng nghiên cứu mở", *Giáo dục*, (193), tr. 26-28.
5. Đặng Thị Mây (2008), "Phá vỡ sự quen thuộc trong kĩ thuật tự sự - con đường đổi mới và phát triển có tính quy luật của truyện ngắn Việt Nam", *Giáo dục*, (199), tr. 23-25.
6. Đặng Thị Mây (2008), "Phong cách nghệ thuật truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975", *Khoa học*, (4), Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tr. 10-16.

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Việc đổi mới phương pháp dạy học văn cần được tiến hành một cách triệt để và toàn diện: từ quan điểm chỉ đạo đến biên soạn chương trình, từ đổi mới phương pháp dạy học đến đổi mới trong kiểm tra, đánh giá. Muốn đạt được hiệu quả giáo dục cao nhất, việc giảng dạy văn học phải tiến hành sao cho phù hợp với đặc trưng của môn học và vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể.

Thực tế dạy học văn, đặc biệt là dạy học tác phẩm văn chương (TPVC) theo đặc trưng thể loại ở trường phổ thông những năm gần đây còn tồn tại nhiều vấn đề chưa được giải quyết triệt để. Một trong những nguyên nhân cơ bản tác động đến quá trình và hiệu quả các giờ dạy học văn nói chung, dạy học truyện ngắn Việt Nam nói riêng là sự lạc hậu, trì trệ, cải tiến nửa vời về phương pháp ở nhiều giáo viên (GV) phổ thông; trong đó dạy học truyện ngắn theo đặc trưng thi pháp thể loại và sự quan trọng của những phương pháp dạy học tích cực chưa được nhận thức đầy đủ và đúng mức. Trong khi đó, GV dạy văn thường xuyên phải "đối mặt" với những TPVC cụ thể vừa nằm trong quy luật ổn định của loại thể vừa đi chệch khỏi những quy chuẩn truyền thống để đổi mới thi pháp thể loại. Vì thế, đi tìm lời giải cho việc nâng cao hiệu quả dạy học truyện ngắn ở trường trung học phổ thông (THPT) dựa trên lí luận về thi pháp thể loại truyện ngắn là một việc làm cần thiết.

1.2. Dạy và học văn học Việt Nam sau 1975 không chỉ là vấn đề mang tính thời sự, cập nhật của chương trình, sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn mới mà còn là một đòi hỏi tự thân của văn học nhà trường để phát triển như một hệ thống văn hóa mở. Các truyện ngắn Việt Nam sau 1975 được lựa chọn trong chương trình, SGK Ngữ văn 12 đều có giá trị tư tưởng và ý nghĩa giáo dục cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục và phân hóa đối tượng người học; vừa chú ý đến tính thích nghi, sáng tạo và rèn luyện năng lực tự học cho học sinh (HS).

1.3. Xuất phát từ thực tế khảo sát số lượng truyện ngắn trong chương trình Ngữ văn THPT.

Nói tóm lại, xuất phát từ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học văn nhằm đáp ứng nội dung, chương trình và SGK Ngữ văn mới, từ vị trí quan trọng của thể loại truyện ngắn trong văn học nhà trường, chúng tôi chọn đề tài này với mong muốn góp một phần nhỏ vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học TPVC nói chung, dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT nói riêng.

## 2. Lịch sử vấn đề

**2.1. Tình hình nghiên cứu về thể loại truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở Việt Nam**

Điểm qua những công trình nghiên cứu, có thể thấy lý thuyết về truyện ngắn ở Việt Nam dù đã được đề cập từ trước đó nhưng chỉ thực sự trở thành trọng tâm nghiên cứu từ cuối thế kỷ XX. Từ những năm đầu thế kỷ XXI, lý thuyết về truyện ngắn được bổ sung và được quan tâm nghiên cứu ngày càng toàn diện hơn.

Một số công trình nghiên cứu công phu về truyện ngắn được công bố gần đây là: Truyện ngắn: *những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*, của Bùi Việt Thắng, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000; Truyện ngắn: *Lý luận tác gia và tác phẩm*, của PGS.TS. Lê Huy Bắc, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004; Truyện ngắn: *Việt Nam lịch sử - thi pháp - chân dung*, do GS. Phan Cự Đệ chủ biên, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2007. Các

chuyên luận đã trình bày một cách hệ thống các vấn đề lý luận mới về thể loại trong sự đối chiếu, so sánh các giai đoạn phát triển trong lịch sử truyện ngắn cũng như trong xu hướng phát triển của truyện ngắn Việt Nam và trên thế giới.

So với số lượng công trình nghiên cứu có tính tổng kết, khái quát đặc điểm giai đoạn, tác giả văn học trong văn xuôi sau 1975 thì công trình nghiên cứu chuyên biệt về truyện ngắn còn rất khiêm tốn.

Từ góc độ thi pháp học và lí luận ngôn ngữ, một số nhà nghiên cứu đi vào tìm hiểu thi pháp truyện và kỹ thuật tự sự của một số cây bút tiên phong cho văn học sau đổi mới như một số chuyên luận: *Thi pháp hiện đại*, của Đỗ Đức Hiếu, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội 2000; *Những vấn đề thi pháp của truyện*, của Nguyễn Thái Hòa, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000; *Thời gian nghệ thuật trong cấu trúc văn bản tự sự (qua các truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1975 - 1995)*, của Lê Thị Tuyết Hạnh, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003.

Từ góc độ thi pháp tác giả và tác phẩm có: *Những đổi mới về thi pháp trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu sau 1975* của Nguyễn Tri Nguyên; *Trao đổi về truyện ngắn những năm gần đây của Nguyễn Minh Châu*, Nhiều tác giả; *Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002...

Luận án xuất phát từ góc độ nghiên cứu của khoa học phương pháp về thể loại truyện ngắn nhưng không thoát li mà ngược lại, kế thừa có chọn lọc những thành tựu về lí luận thể loại của khoa học cơ bản.

## **2.2. Tình hình nghiên cứu về dạy học truyện ngắn Việt Nam theo đặc trưng thi pháp thể loại**

Xuất phát từ vấn đề dạy học TPVC theo đặc trưng loại thể, một số chuyên luận như: *Vấn đề giảng dạy tác phẩm văn học theo loại thể* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1976) của các tác giả Trần Thanh Đạm, Huỳnh Lý, Hoàng Như Mai, Phan Sĩ Tấn và Đàm Gia Cẩn; *Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1977), *Cảm thụ văn học, giảng dạy văn học* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1983), *Đổi mới giờ học tác phẩm văn chương* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2000)... của GS. Phan Trọng Luận; *Đọc và tiếp nhận văn chương* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002), *Hiểu văn, dạy văn* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003) của GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng; *Phương pháp tiếp nhận tác phẩm văn chương ở trường trung học phổ thông* (Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998), *Dạy học văn ở trường phổ thông* (Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2001) của PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương... đều đã hướng vào những vấn đề bức xúc trong ngành khoa học phương pháp, đặc biệt là đã dành những ý kiến sâu sắc cho vấn đề dạy học TPVC theo đặc trưng thể loại. Song nhìn chung những công trình nghiên cứu này hầu hết hoặc chỉ dừng lại ở cấp độ "vĩ mô" (loại) hoặc đi sâu vào các cấp độ nhỏ hơn, cấp độ tác phẩm cụ thể.

Riêng với thể loại truyện ngắn, đến nay có khá nhiều công trình nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau. Nhưng bàn về con đường và cách thức dạy học truyện ngắn thì mới chỉ có:

TS. Nguyễn Viết Chữ trong công trình nghiên cứu: *Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể* đã có những đề xuất ban đầu về phương pháp và biện pháp dạy học truyện ngắn "... Đi vào mỗi truyện ngắn cụ thể lại có một cách tổ chức kết cấu, một cách vận hành riêng".

Chuyên luận *Độc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường* của GS.TS. Nguyễn Thanh Hùng, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2008, không chỉ là một "cuốn sách kịp thời" cho việc vận dụng lí luận dạy học hiện đại vào thực tế mà còn chỉ ra những đặc điểm của truyện ngắn hiện đại từ góc nhìn độc đáo, sắc sảo của khoa học phương pháp, cung cấp tri thức đọc hiểu và đề xuất cách thức dạy học truyện ngắn hiện đại.

Chuyên luận: *Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2009, *Phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại từ góc nhìn thể loại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2009 của PGS. Nguyễn Văn Long; Bài giảng chuyên đề sau đại học: *Định hướng dạy học truyện ngắn* của PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương, *Dạy học truyện ngắn văn học nước ngoài* của GS. Phùng Văn Tửu đã góp thêm tiếng nói khẳng định việc nâng cao chất lượng dạy học TPVC nói chung, dạy học truyện ngắn nói riêng ở nhà trường THPT không thể tách rời đặc điểm thể loại của tác phẩm.

Ngoài ra, còn có một số công trình nghiên cứu đi sâu phân tích những truyện ngắn cụ thể trong chương trình từ phương diện thi pháp tác phẩm của GS.TS. Trần Đình Sử, PGS. Nguyễn Văn Long, PGS.TS Phùng Ngọc Kiếm...

Sách giáo viên Ngữ Văn 12 (bộ Chuẩn do GS. Phan Trọng Luận và bộ Nâng cao GS. Trần Đình Sử tổng chủ biên) đều đã nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề dạy học TPVC theo loại thể, không chỉ xuyên suốt trong nguyên tắc xây dựng chương trình mà còn thể hiện rõ trong từng cấu trúc bài học (tiểu dẫn - văn bản - hướng dẫn học bài - tri thức đọc hiểu).

Luận án đã tiếp nhận những thành tựu lí luận chuyên ngành và liên ngành đó để tiếp tục triển khai, đi sâu cụ thể hóa tư tưởng dạy học TPVC từ đặc trưng thể loại; đề xuất những biện pháp tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo thi pháp thể loại ở trường THPT.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài nhằm mục đích tìm hiểu lí luận về phương pháp dạy học TPVC theo thể loại, hệ thống hóa những đặc trưng cơ bản của truyện ngắn Việt Nam sau 1975; căn cứ vào thực tiễn dạy học văn ở trường THPT và nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt, luận án xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo đặc trưng thi pháp thể loại.

### **4. Nhiệm vụ của luận án**

- Giảng dạy và tiếp cận TPVC từ phương diện thể loại là một hướng nghiên cứu đã được đề xướng từ thập niên 70 của thế kỷ XX; cho đến nay vẫn là một vấn đề có tính thời sự. Luận án có nhiệm vụ tổng hợp, khái quát hóa nội dung lý thuyết của vấn đề giảng dạy TPVC theo thể loại để chỉ ra cơ sở khoa học cũng như khả năng vận dụng vào thực tiễn đổi mới phương pháp dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT.

- Căn cứ vào nhu cầu và thực tế đổi mới nội dung và phương pháp dạy học Ngữ văn ở THPT, vào tính khả thi của hệ thống phương pháp dạy học tích cực đã được kiểm chứng qua thực tiễn dạy học Văn những năm gần đây, luận án đề xuất các biện pháp tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT.

- Trên cơ sở những biện pháp dạy học được đề xuất, luận án kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp này bằng quá trình thực nghiệm sư phạm ở trường THPT.

### **5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **5.1. Đối tượng nghiên cứu**

- Lí luận về phương pháp dạy học TPVC theo thể loại.
- Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 trong nhà trường phổ thông.

### **5.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 trong SGK Ngữ văn 12.
- Những biện pháp tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở THPT trên nền thi pháp thể loại.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi sử dụng bốn phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phương pháp nghiên cứu tổng hợp và khái quát lí luận
- Phương pháp phân tích, so sánh, đánh giá
- Phương pháp điều tra, khảo sát
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

## **7. Giả thuyết khoa học**

Nếu luận án đề xuất được những biện pháp tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 phù hợp với đặc trưng thi pháp thể loại thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học thể loại truyện ngắn nói riêng và dạy học môn Ngữ Văn ở trường THPT nói chung.

## **8. Một số đóng góp mới của luận án**

### **8.1. Đóng góp về lí luận**

- Đi sâu nghiên cứu, hệ thống hóa lí luận về đặc trưng thi pháp thể loại truyện ngắn và vấn đề đổi mới phương pháp dạy học TPVC theo loại thể.

- Luận án đã đề xuất được một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo đặc trưng thi pháp thể loại ở trường THPT.

### **8.2. Đóng góp về thực tiễn dạy học**

Hiện thực hóa tư tưởng dạy học văn mới trong thiết kế giáo án thể nghiệm nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng, dạy học môn Ngữ văn nói chung.

## **9. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lí luận và thực tiễn của vấn đề dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông

*Chương 2:* Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông

*Chương 3:* Thực nghiệm sư phạm

**Chương 1**  
**CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**  
**CỦA VẤN ĐỀ DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975**  
**Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**1.1. Cơ sở lý luận**

**1.1.1. Thể loại văn học và ý nghĩa của thể loại văn học đối với vấn đề dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể**

Nói tới thể loại là nói tới một cách tổ chức tác phẩm, một kiểu tái hiện đời sống và một kiểu giao tiếp nghệ thuật. Thể loại, một khi đã hình thành thì sẽ tạo thành một hệ thống các phép tắc, chuẩn mực hình thức nhất định, có những đòi hỏi đặc thù về các phương diện ngôn từ, kết cấu, dung lượng, nhân vật... nhất định. Bàn về tầm quan trọng đặc biệt của loại thể văn học, các nhà lý luận quan niệm: thể loại là "một nhân vật chính trong lịch sử biến thiên của văn học" mà ở đó "kí ức thể loại" (mã di truyền của thể loại) là gốc còn sự đổi mới thi pháp là cành làm nên linh hồn và sức sống cho thể loại.

Khi thực hiện quá trình dạy học TPVC trong nhà trường, người GV phải bắt đầu từ việc nắm vững thi pháp loại thể mà rút ra ý nghĩa phương pháp của thể loại và tìm cách vận dụng chúng cho đào tạo, giáo dục văn học cho HS. Dạy học TPVC theo đặc trưng loại thể có thể coi là một sự cụ thể hóa cho nguyên tắc dạy học văn theo đặc trưng bộ môn. Vì sự có mặt của nó làm thay đổi quan niệm cứng nhắc về trình tự các bước trong giờ dạy học văn; khắc phục được sự khô cứng khuôn mẫu cho các bài học; tránh được sự đánh đồng, cào bằng một giờ dạy đọc hiểu thơ ca với văn xuôi, đọc hiểu truyện ngắn với tùy bút hay trích đoạn tiểu thuyết...

Sự quan trọng của loại thể văn học đã góp phần khẳng định: dạy học TPVC theo loại thể cho đến nay vẫn là một trong những con đường đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học TPVC ở trường phổ thông.

**1.1.2. Tầm quan trọng của thi pháp thể loại trong dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông**

**1.1.2.1. Vấn đề thi pháp thể loại và đặc điểm thi pháp truyện ngắn Việt Nam sau 1975**

*\* Truyện ngắn Việt Nam và vấn đề thi pháp thể loại*

Thi pháp thể loại chẳng những chỉ ra cái chung trong cách thức phản ánh thế giới và tổ chức nghệ thuật mà còn là cơ sở để khám phá cái riêng mỗi tác giả, tác phẩm. Phong cách nghệ thuật và cá tính sáng tạo của nhà văn, thi pháp tác phẩm chính là những biểu hiện cụ thể của thi pháp thể loại trong quá trình vận động và phát triển.

- *Những đặc trưng ổn định, truyền thống của truyện ngắn Việt Nam nhìn từ phương diện thi pháp thể loại*

Qua quá trình vận động và phát triển, thể loại truyện ngắn, tuy có những khác biệt, biến đổi nhất định về phương thức tự sự, nhưng các yếu tố tạo thành chất "truyện" và những đặc điểm chung về hình thức thể loại vẫn là những yếu tố định hình không dễ thay đổi.

Với tư cách là một thể loại văn học năng động, truyện ngắn một mặt lưu giữ những yếu tố hạt nhân, "những mã di truyền" để bảo tồn trạng thái ổn định tương đối của loại hình tự sự cỡ nhỏ, mặt khác, nó luôn có xu hướng tự thay đổi tạo nên các biến thể



phong phú phù hợp với yêu cầu của thời đại và công chúng văn học mới. Kết hợp và thống nhất những mặt đối lập trong bản thân thể loại - giữa tính chất định hình, bất biến với sự linh hoạt, biến đổi; giữa yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại là quy luật vận động, phát triển tất yếu của thể loại truyện ngắn nói chung, của thi pháp truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng.

- *Phá vỡ những yếu tố định hình, quen thuộc - con đường đổi mới có tính quy luật của truyện ngắn Việt Nam*

Trong phạm vi luận án, chúng tôi xin được triển khai vấn đề từ ba phương diện nổi bật sau: Truyện ngắn Việt Nam phá vỡ sự quen thuộc bằng việc đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người; bằng sự có mặt của phương thức huyền thoại hóa; và sự gia tăng thủ pháp phân mảnh trong kỹ thuật tự sự.

+*Phương diện thứ nhất*: Từ mô hình con người lý tưởng - con người thánh nhân, con người đơn trị luôn "trùng khít với địa vị xã hội của mình" (M.Bakhtin) đến con người đa trị, phức tạp, bí ẩn, không thể đoán trước, không thể biết hết.

+*Phương diện thứ hai*: Từ sự minh triết của các biểu tượng nghệ thuật đến sự hấp dẫn của cái kỳ ảo.

Nếu huyền ảo cổ điển, yếu tố "ma", yếu tố "kinh dị", hoang đường được sử dụng như một phương thức phản ánh hiện thực (truyện truyền kì, chí dị) thì ở huyền ảo hiện đại, các yếu tố này bị giảm thiểu đến mức tối đa; và thay bằng việc sử dụng trực tiếp yếu tố kỳ ảo, các nhà văn thường nâng một sự việc, một hiện tượng gần gũi hơn với đời sống con người lên tầm huyền thoại và xếp đặt một cách bình thường các yếu tố siêu nhiên bên cạnh các yếu tố thực của đời sống; tức là đã xóa bỏ khoảng cách giữa cái dị biệt và cái bình thường, và bình thường hóa những điều kỳ lạ. Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn hiện đại không mất đi vẻ hồn nhiên, tươi mát từ cội nguồn văn học dân gian, cũng không bị thay thế bằng sự áp đặt lí tính chủ quan với mục đích giáo huấn lộ liễu như nhiều truyện ngắn trung đại, mà là sản phẩm của ý thức sáng tạo tự giác nhằm mở rộng khả năng và phạm vi chiếm lĩnh đời sống, đa dạng hóa các hình thức thể hiện của văn học. Sự có mặt của yếu tố kì ảo, nhân vật kì ảo với những biến dạng khác nhau của nó không chỉ là biểu hiện của tình trạng tha hóa mà còn là ẩn dụ về xã hội, về thân phận con người. Nó đưa lại cho văn học khả năng khám phá và thể hiện những gì còn ít hoặc chưa được biết đến, những bí ẩn của đời sống thực tại, của thế giới tâm linh phong phú, phức tạp trên cơ sở một quan niệm mới về hiện thực và con người.

+ *Phương diện thứ ba*: Sự gia tăng thủ pháp phân mảnh trong kỹ thuật tự sự - một cách phá vỡ cấu trúc truyền thống trong truyện ngắn Việt Nam.

Nếu ở truyện ngắn trung đại, sự có mặt của lối văn tổng hợp trong cùng một tác phẩm là biểu hiện của tính bất phân giữa văn - sử - triết; và sự kết hợp giữa tản văn, vận văn, biền văn với lời bình thể hiện rõ chính kiến tác giả ở cuối truyện không chỉ làm gia tăng chất thể sự, góp phần bộc lộ kín đáo mà không kém phần mãnh liệt khát vọng cá nhân; mà còn khiến cho truyện ngắn trung đại vốn có tính chất bất biến trong cấu trúc trở nên linh hoạt, uyển chuyển, hấp dẫn hơn; thì ở truyện ngắn hiện đại, sự hợp lưu của những lối văn khác nhau lại tạo ra sự đa âm, đa thanh trong giọng điệu của tác phẩm. ở một phương diện nào đó, đây là sự cách tân trong kỹ thuật tự sự, như một sự đổi thay với giọng điệu đơn âm trong truyện ngắn truyền thống.

\* Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 và những đặc điểm nổi bật về thi pháp thể loại

- *Đặc điểm thứ nhất*: Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 - sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, ổn định và biến đổi trong nội dung và hình thức thể loại

+ *Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 là sự kế thừa truyền thống để bảo lưu "mã di truyền" của hình thức thể loại*

Trong quá trình phát triển của thể loại, truyện ngắn Việt Nam sau 1975 có những đổi mới đáng kể về cách phản ánh hiện thực, về tư duy nghệ thuật; song về cơ bản đa số tác phẩm vẫn chưa thực sự vượt thoát ra khỏi khung thể loại truyền thống.

+ *Đổi mới để phát triển là xu thế tất yếu của truyện ngắn Việt Nam sau 1975 trong nỗ lực cách tân về nội dung và hình thức thể loại*

Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 đa dạng hơn trong nội dung phản ánh, phong phú hơn trong hình thức diễn đạt, tự do hơn ở cách thức dựng truyện.

- *Đặc điểm thứ hai: Phá vỡ sự đơn nhất về cấu trúc nghệ thuật để tạo nên tính dân chủ và đối thoại của truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Xem trong luận án)*

*1.2.1.2. Từ thi pháp thể loại đến thi pháp tác giả và sự cần thiết của thi pháp thể loại trong việc hướng dẫn học sinh trung học phổ thông đọc hiểu truyện ngắn "Một người Hà Nội" (Nguyễn Khải), "Chiếc thuyền ngoài xa" (Nguyễn Minh Châu) trong sách giáo khoa Ngữ Văn 12*

Phong cách nghệ thuật, cá tính sáng tạo của nhà văn và thi pháp tác phẩm chính là những biểu hiện cụ thể của thi pháp thể loại trong quá trình vận động và phát triển. Trên nền thi pháp thể loại, người đọc dễ dàng nhận ra sắc thái riêng của mỗi nhà văn. Và cũng chính từ thi pháp thể loại mà phát hiện về thi pháp tác giả, tác phẩm tinh tế và sâu sắc hơn.

Nguyễn Minh Châu và những truyện ngắn sau 1975 luôn có xu hướng vượt ra ngoài khuôn khổ thể loại mà nên tảng là tính luận đề và chiều sâu triết học nhân bản của tác phẩm. Nguyễn Minh Châu là một trong những người mở đường cho sự nghiệp đổi mới văn học. Những truyện ngắn sáng giá của ông đã thực sự mở ra những khả năng và hướng đi mới cho thể loại truyện ngắn trong nền văn học Việt Nam đương đại, gửi tới người đọc những "cấu trúc mời gọi" đối thoại về những vấn đề lớn lao của cuộc sống nhân sinh.

Tuy không ở vào vị trí người mở đường tinh anh như Nguyễn Minh Châu nhưng Nguyễn Khải cũng thuộc trong số những nhà văn tiên phong cho văn học Việt Nam thời kì đổi mới. Nét nổi bật làm nên đặc điểm riêng biệt của Nguyễn Khải so với các nhà văn khác chính là ở phong cách văn xuôi hiện thực tỉnh táo, giàu tính chính luận - triết luận.

Với *Chiếc thuyền ngoài xa* của Nguyễn Minh Châu, *Một người Hà Nội* của Nguyễn Khải, thi pháp truyện kể và phương thức kể đều thể hiện kết quả tìm tòi nghệ thuật đầy sáng tạo của nhà văn. Ở cả hai tác phẩm, hình thức nghệ thuật trở thành một hệ thống chỉnh thể, mang quan niệm của tác giả nhằm khái quát một chân lí cuộc sống mà nhờ đó, tác phẩm thực sự là một sinh thể nghệ thuật sinh thành mãi trong lòng độc giả.

*1.1.3. Cơ sở lí luận của vấn đề đổi mới dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông bằng phương pháp dạy học tích cực*

Trên thế giới, phương pháp dạy học tích cực có mầm mống từ cuối thế kỷ XIX, được phát triển từ những năm 20, phát triển nhanh vào những năm 70 thế kỷ XX. Dạy học tích cực là hướng tới hoạt động học tập chủ động, là con đường hữu hiệu để khắc phục kiểu truyền thụ một chiều, phát triển tư duy sáng tạo cho HS.

Những đặc điểm về nội dung và hình thức mới mẻ của truyện ngắn Việt Nam sau 1975 rất cần GV vận dụng linh hoạt những phương pháp dạy học tích cực. Hệ thống phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 được sử dụng nhằm thực thi quan điểm dạy học tích cực hóa người học là một hệ thống động, không khép kín, thể hiện được mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức trong bài. Thực chất của công việc thiết kế giờ dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 là xây dựng một hệ thống thao tác và hình thức hoạt động chiếm lĩnh tác phẩm phù hợp với quy luật tiếp nhận văn chương ở bản thân chủ thể HS, nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của HS, từ đó rèn luyện cho các em năng lực tự mình đọc hiểu những tác phẩm văn học cùng thể loại ở trong và ngoài nhà trường phổ thông. Qua truyện ngắn "*Chiếc thuyền ngoài xa*" của Nguyễn Minh Châu, "*Một người Hà Nội*" của Nguyễn Khải, GV có thể giúp HS so sánh, liên hệ, tự tìm hiểu những tác phẩm tiêu biểu của các tác giả khác; từ đó góp phần hình thành và phát triển văn hóa đọc cho bạn đọc HS.

## **1.2. Cơ sở thực tiễn**

### ***1.2.1. Thực tế dạy học tác phẩm văn chương theo loại thể ở trường trung học phổ thông***

Loại thể văn học vẫn chưa được nghiên cứu và vận dụng tương xứng với tầm quan trọng của nó. Việc dạy học TPVC trong nhà trường chưa ra khỏi tình trạng võ đoán mò mẫm hoặc rập khuôn công thức máy móc vì người dạy bị chi phối bởi những yếu tố nội dung và những yếu tố bên ngoài tác phẩm nhiều hơn là những yếu tố về thi pháp thể loại của TPVC.

### ***1.2.2. Thực tế vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông hiện nay***

Từ kết quả điều tra thu được trong quá trình tiến hành 2 đợt thực nghiệm sư phạm ở một số trường THPT, chúng tôi nhận thấy:

- + Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học vẫn bị xem nhẹ.
- + Thực trạng: Vẫn còn tồn tại phổ biến hiện tượng dạy học đọc chép, dạy nhồi nhét, không sát đối tượng. Các khuôn mẫu khô cứng của giờ giảng văn vẫn chưa tạo điều kiện giải phóng cho sự tiếp nhận sáng tạo của HS.

Trong thiết kế kế hoạch bài học cũng như thực tế dạy học trên lớp, nhiều GV còn rất mơ hồ trong việc thực thi và cụ thể hóa tư tưởng dạy học tích cực, trong việc tiếp cận, tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm theo đặc trưng thể loại.

Đó là những cơ sở lí luận và thực tiễn cơ bản để triển khai đề tài nghiên cứu.

## **Chương 2**

# **MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM SAU 1975 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Để đạt mục đích tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT theo đặc trưng thi pháp thể loại phải có sự kết hợp đồng bộ của nhiều yếu tố: con người (GV và HS), cách thức tổ chức hoạt động học tập và sử dụng phương tiện hỗ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học v.v... Chúng tôi xin đề xuất năm biện pháp đã được kiểm

chúng về tính khả thi trong thực tế dạy học và phù hợp với hướng nghiên cứu của đề tài.

## **2.1. Hướng dẫn học sinh xây dựng "bản đồ tư duy" khi tìm hiểu, khám phá truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo mô hình đọc hiểu tác phẩm tự sự**

Xuất phát từ nhu cầu về đổi mới dạy học TPVC và thực tiễn dạy học TPVC theo loại thể, GV có thể lựa chọn những phương pháp và biện pháp dạy học phù hợp nhằm tích cực hóa người dạy và người học. Một trong những lựa chọn đó là hướng dẫn HS lập "bản đồ tư duy" trong quá trình đọc hiểu TPVC. Với tác phẩm tự sự nói chung, với truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng, một "bản đồ tư duy" hợp lý, khoa học sẽ góp phần rút ngắn "khoảng cách thẩm mỹ" giữa nhà văn - tác phẩm và bạn đọc. Hướng dẫn HS xây dựng "bản đồ tư duy" khi tìm hiểu, khám phá truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo mô hình đọc hiểu tác phẩm tự sự là một biện pháp dạy học có thể được vận dụng ở trường THPT hiện nay nhằm tích cực hóa người học bằng chính sự vận động trực tiếp của tư duy.

Khi dạy học TPVC, GV có thể sử dụng bản đồ tư duy như một công cụ lập luận bằng hình ảnh, biểu tượng để giúp HS khái quát hóa nội dung tác phẩm; như một công cụ gợi mở, dắt dẫn quá trình khám phá, chiếm lĩnh giá trị tác phẩm ở các tầng cấu trúc khác nhau.

Trong một giờ hướng dẫn HS đọc hiểu truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" (Nguyễn Minh Châu) hoặc "Một người Hà Nội" (Nguyễn Khải) cho HS lớp 12 Ban Khoa học xã hội, GV có thể hướng dẫn HS xây dựng bản đồ tư duy theo các bước sau:

*Bước 1:* Hướng dẫn HS xây dựng "bản đồ tư duy" khi tìm hiểu sơ bộ về tác phẩm (*Bản đồ tư duy chuẩn bị bài*).

- Xử lý, hệ thống, phân loại tri thức đọc hiểu về tác giả, tác phẩm.
- Tìm hiểu chú thích về tác phẩm.
- Xác định đặc điểm loại thể của tác phẩm và những biến đổi trong hình thức của thể loại (*nếu có*).
- Lựa chọn tri thức đọc hiểu quan trọng để tạo nhánh chính cho "bản đồ tư duy"; các ý ở cấp độ cụ thể hơn sẽ tương ứng với các nhánh phát triển từ nhánh chính.

*Bước 2:* Hướng dẫn HS lập "bản đồ tư duy" khi tìm hiểu giá trị nội dung và hình thức của tác phẩm (*Bản đồ tư duy cụ thể hóa kết quả đọc hiểu tại lớp*).

Giáo viên có thể cùng HS xây dựng bản đồ tư duy ngay trong quá trình hướng dẫn đọc hiểu văn bản; đồng thời yêu cầu HS vẽ bản đồ tư duy để bộc lộ kết quả đọc hiểu trên lớp khi:

- Tìm hiểu tác phẩm văn học ở cấp độ ngôn từ
- Tìm hiểu tác phẩm văn học ở cấp độ hình tượng
- Tìm hiểu tác phẩm văn học ở cấp độ tư tưởng thẩm mỹ

*Bước 3:* Hướng dẫn HS hoàn thiện "bản đồ tư duy" trong hoạt động luyện tập, củng cố bài học (*bản đồ tư duy củng cố nội dung bài học*) nhằm khắc sâu kiến thức cho HS.

Các bước tiến hành hướng dẫn HS tạo lập Bản đồ tư duy khi đọc hiểu văn bản đọc thêm "Một người Hà Nội" của Nguyễn Khải cho HS lớp 12 Ban Khoa học tự nhiên và bản đồ minh họa xin xem trong luận án.

## **2.2. Phát huy vai trò bạn đọc học sinh trong quá trình đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo đặc trưng thi pháp thể loại**

Trong cơ chế dạy học văn truyền thống, mối quan hệ giữa GV và HS là mối quan hệ giữa người giảng với người nghe, người truyền thụ với người tiếp thụ, người đưa thông tin và người tiếp nhận, người trình bày và người ghi nhớ. Như vậy, những năng lực chủ quan của bản thân HS ít được phát huy. Quan điểm HS là chủ thể nhận thức và cảm thụ sẽ xác lập lại một cơ chế dạy học văn trong những mối quan hệ biện chứng giữa GV với HS và tác phẩm. Quá trình đọc hiểu TPVC trong nhà trường phổ thông vì thế có sự gắn bó chặt chẽ với việc phát huy vai trò bạn đọc HS.

### **2.2.1. Hướng dẫn học sinh đọc - hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông dưới cái nhìn biện chứng về sự ổn định và biến đổi của bản thân thể loại**

Mục đích đọc và đặc điểm thi pháp truyện ngắn hiện đại sẽ quy định sự lựa chọn dạng đọc, kiểu đọc, lối đọc, cách đọc, biện pháp đọc, kỹ thuật đọc của độc giả để hiểu tác phẩm.

Đọc - hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 dưới cái nhìn biện chứng về sự ổn định và biến đổi của bản thân thể loại là một hướng đi đúng đắn, đảm bảo tính khoa học để mỗi giờ dạy học truyện ngắn mang những nét đặc thù riêng của thi pháp thể loại, không rập khuôn, cào bằng về mô hình thiết kế và tổ chức dạy học với các thể loại văn học khác ở nhà trường phổ thông.

Để thiết kế và tổ chức hệ thống hoạt động cho HS đọc - hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT đòi hỏi người GV xác định đúng, chỉ rõ những yếu tố truyền thống, định hình của thể loại mà nhà văn bảo lưu được trong tác phẩm (*2 tác phẩm đều là truyện ngắn thế sự - đời tư, có cốt truyện, sự kiện, nhân vật*) đồng thời phát hiện và đánh giá công bằng, khách quan những đổi mới, cách tân trong phương thức kể chuyện và kỹ thuật tự sự nhằm giúp HS làm chủ được phương pháp đọc, biết cách đọc - hiểu truyện ngắn hiện đại trên cơ sở tôn trọng đặc trưng thi pháp thể loại.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu những yếu tố truyền thống của thể loại trong tác phẩm: đề tài, cốt truyện, kết cấu, nhân vật, tình huống.

- Hướng dẫn HS phát hiện những đổi mới trong nghệ thuật kể chuyện (*linh hoạt trong di chuyển điểm nhìn trần thuật, trao quyền tự sự cho nhiều vai nhân vật, đa thanh trong ngôn ngữ...*), thời gian kể (*sự có mặt của thời gian kể, thời gian được kể, viễn cảnh kể...*).

### **2.2.2. Hướng dẫn học sinh đọc - hiểu truyện ngắn Nguyễn Minh Châu và Nguyễn Khải sau 1975 trên nền tri thức về thi pháp thể loại và thi pháp tác giả**

Sự đổi mới trong văn học Việt Nam sau 1975 nói chung, truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng theo nhiều hướng, không một chiều. Chính những yếu tố thi pháp của truyện ngắn Việt Nam sau 1975 là chỗ dựa chung để hướng dẫn HS đọc hiểu và tiếp nhận các tác phẩm đó một cách đúng hướng. Mỗi nhà văn có một đặc điểm riêng trong tư duy nghệ thuật, trong quan niệm nghệ thuật về con người, trong cách phản ánh cuộc sống cũng như bút pháp nghệ thuật. Đó là những tri thức đọc - hiểu quan trọng, cần thiết nhằm giúp GV và HS hiểu đúng, hiểu sâu về tác phẩm văn học trong những mối quan hệ với thể loại sinh thành, với phong cách nghệ thuật và cá tính sáng tạo của nhà văn.

Trong bước hướng dẫn HS chuẩn bị bài và tìm hiểu tác giả, GV:

- Hướng dẫn HS tìm hiểu phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Minh Châu

- Hướng dẫn HS tìm hiểu phong cách nghệ thuật của tác giả Nguyễn Khải
- Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm truyện ngắn Nguyễn Minh Châu trong giai đoạn sáng tác sau 1975.

Truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Minh Châu luôn có xu hướng vượt ra ngoài khuôn khổ thể loại mà nền tảng là tính luận đề và chiều sâu triết học nhân bản của tác phẩm.

- Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm truyện ngắn Nguyễn Khải trong giai đoạn sáng tác sau 1975.

Truyện ngắn Nguyễn Khải sau 1975 lại một phong cách văn xuôi hiện thực tỉnh táo, giàu tính chính luận - triết luận.

- Hướng dẫn HS tổng hợp kết quả tìm hiểu về thi pháp tác giả vào nhánh tác giả trong Bản đồ tư duy đọc hiểu tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" và "Một người Hà Nội".

### **2.2.3. Hướng dẫn học sinh đọc truyện ngắn: "Chiếc thuyền ngoài xa" (Nguyễn Minh Châu), "Một người Hà Nội" (Nguyễn Khải) trong tính chỉnh thể để hiểu ba tầng cấu trúc của tác phẩm**

Thi pháp thể loại chẳng những chỉ ra cái chung trong cách thức phản ánh thế giới và tổ chức nghệ thuật mà còn là cơ sở để khám phá cái riêng của mỗi tác giả, tác phẩm. Do đó, đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT dưới cái nhìn biện chứng về sự ổn định và biến đổi của bản thân thể loại, dựa trên nền tri thức về thi pháp thể loại và thi pháp tác giả, đồng thời với tìm hiểu ba tầng cấu trúc trong tính chỉnh thể của tác phẩm là những bước đi và việc làm cụ thể để phát huy vai trò chủ động sáng tạo của bạn đọc HS trong quá trình chiếm lĩnh TPVC.

- Hướng dẫn HS đọc tác phẩm trong chỉnh thể để hiểu tầng cấu trúc ngôn từ
- Hướng dẫn HS đọc kĩ tác phẩm để hiểu tầng cấu trúc hình tượng
- Hướng dẫn HS đọc sâu để hiểu cấu trúc tư tưởng thẩm mỹ của tác phẩm

Quá trình đọc hiểu (đọc trọn vẹn tác phẩm, đọc kĩ, đọc sâu để hiểu đúng, hiểu sâu sắc 3 tầng cấu trúc của TPVC) sẽ góp phần hình thành và phát triển năng lực đọc sáng tạo cho HS.

### **2.3. Vận dụng dạy học nêu vấn đề nhằm tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông**

Trong dạy học TPVC, việc vận dụng dạy học nêu vấn đề là hết sức cần thiết để đi sâu vào tính đa nghĩa, hàm ngôn của ngôn ngữ văn chương và những tầng bậc ý nghĩa của hình tượng văn học, góp phần lôi cuốn HS vào hoạt động tiếp nhận văn học một cách tích cực và sáng tạo.

- Xây dựng và giải quyết những tình huống có vấn đề trong giờ học bằng việc đưa ra một hệ thống câu hỏi nêu vấn đề phù hợp với đặc trưng thể loại, phong cách nghệ thuật từng nhà văn và đặc điểm riêng của từng tác phẩm.

Những vấn đề đặt ra trong tác phẩm: Sự lựa chọn và cách ứng xử trong cuộc sống của cô Hiền, ý nghĩa của các biểu tượng nghệ thuật trong tác phẩm, nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn *Một người Hà Nội*; số phận con người, tình huống nghệ thuật trong truyện ngắn *Chiếc thuyền ngoài xa*... là điều kiện để GV tạo dựng và tổ chức các tình huống có vấn đề trong dạy học.

- Tổ chức các nhóm tranh luận nhỏ về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm (*Sự đổ vỡ cái nhìn duy mỹ của nhân vật người nghệ sĩ nhiếp ảnh trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài*

*xa* là một quá trình nhận thức như thế nào? Ý nghĩa của các biểu tượng nghệ thuật trong truyện ngắn *Một người Hà Nội*).

- Tổ chức trò chơi học tập (đóng vai, chuyển thể kịch bản, phỏng vấn) không chỉ tích cực hóa hoạt động cảm thụ của người học mà còn là một thủ thuật dạy học sáng tạo của GV khi nêu ra và hướng dẫn giải quyết tình huống có vấn đề.

#### **2.4. Tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông bằng các phương tiện dạy học hiện đại**

Trong dạy học Ngữ văn, GV có thể sử dụng nhiều phương tiện dạy học hiện đại vào quá trình dạy học. Với 2 tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa* - Nguyễn Minh Châu và *Một người Hà Nội* - Nguyễn Khải, GV có thể thiết kế giáo án điện tử và sử dụng phương tiện dạy học hiện đại để hỗ trợ cho quá trình hướng dẫn HS đọc - hiểu tác phẩm. Phân hướng dẫn đọc - hiểu chỉ nên trình chiếu những câu hỏi tạo tình huống có vấn đề cần giải quyết trong giờ học để HS không bị phân tán mà tập trung suy nghĩ. Để khắc sâu ấn tượng về những biểu tượng nghệ thuật đầy ám ảnh, giàu sức gợi (*Chiếc bát cổ bày thủy tiên, Cây si đổ đền Ngọc Sơn, Chiếc thuyền ngoài xa*), GV có thể sử dụng kênh hình để giới thiệu, cụ thể hóa cho HS ấn tượng về chúng qua những hình ảnh trực quan. Bước củng cố, GV có thể sử dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện khi thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm đúng sai bằng phần mềm Violet, hoặc sử dụng phần mềm Mind Map giúp HS tạo lập Bản đồ tư duy khi cụ thể hóa kết quả đọc hiểu tác phẩm và tổng kết nội dung bài học.

Phương tiện dạy học hiện đại thực sự phát huy được ưu thế khi áp dụng để dạy học chuyên đề tự chọn dưới hình thức ngoại khóa văn học. Đây là hình thức học tập thu hút được sự quan tâm, yêu thích và phát huy được khả năng sáng tạo của cả GV và HS.

Phát huy ưu thế của công nghệ thông tin và phương tiện dạy học hiện đại trong tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 là một biện pháp dạy học hiện đại, song khi hiện thực hóa nó trong thực tiễn dạy học ở trường phổ thông, người GV Ngữ văn phải thực sự làm chủ được tri thức, phương pháp, công nghệ và thời gian.

#### **2.5. Đa dạng hóa hình thức dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông qua thiết kế và tổ chức dạy học chuyên đề tự chọn dưới hình thức ngoại khóa văn học**

Hoạt động ngoại khóa là hình thức học tập ngoài giờ lên lớp có tổ chức, có kế hoạch, có phương hướng xác định, được HS tiến hành theo nguyên tắc tự nguyện dưới sự điều khiển, hướng dẫn của GV nhằm bổ sung, củng cố, mở rộng và nâng cao những kiến thức và kỹ năng bộ môn đã được học trong chương trình chính khóa, đồng thời góp phần giáo dục HS một cách toàn diện. Tổ chức hoạt động ngoại khóa văn học với những hình thức thiết thực, hiệu quả là một trong những biện pháp tích cực hóa hoạt động học tập, đặc biệt phù hợp với đối tượng HS lớp 12 vì ở độ tuổi này các em đã có một sự phát triển khá cao tư duy, năng lực văn học, kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học và khả năng làm việc độc lập cũng như ý thức trách nhiệm, tự giác khi tham gia sinh hoạt ngoại khóa có tính chất tập thể ở trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa văn học cho HS khối 12 khi học chuyên đề tự chọn: *Truyện ngắn Việt Nam sau 1975* được cụ thể hóa trong luận án.

Đối với dạy học văn nói chung, dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 nói riêng, việc tích cực hóa hoạt động học tập của HS bằng sự phối hợp hiệu quả của các phương pháp và biện pháp dạy học tích cực; bằng sự hướng dẫn HS đọc hiểu tác phẩm theo đặc trưng thể loại là một hướng đi đúng đắn.

## *Chương 3*

### **THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM**

#### **3.1. Những vấn đề chung của thực nghiệm sư phạm**

Thực nghiệm sư phạm là khâu thực thi toàn bộ nội dung mà đề tài đã đề cập ở các đối tượng cụ thể, là khâu kiểm nghiệm, đánh giá kết quả của những giả thuyết khoa học mà đề tài đã đề xuất.

##### **3.1.1. Mục đích thực nghiệm**

##### **3.1.2. Nguyên tắc thực nghiệm**

##### **3.1.3. Phương pháp thực nghiệm**

#### **3.2. Xây dựng chuẩn thực nghiệm**

##### **3.2.1. Yêu cầu với thiết kế bài học thể nghiệm**

##### **3.2.2. Yêu cầu đối với giờ dạy trên lớp**

##### **3.2.3. Chuẩn đánh giá**

- Về mặt định tính

- Về mặt định lượng

#### **3.3. Thiết kế giáo án thực nghiệm**

##### **3.3.1. Thuyết minh ý đồ thiết kế giáo án**

- *Hình thức 1: Thiết kế GA hướng dẫn đọc - hiểu truyện ngắn **Chiếc thuyền ngoài xa** của Nguyễn Minh Châu và **Một người Hà Nội** của Nguyễn Khải (bộ SGK Ngữ văn 12 Nâng cao - GS. Trần Đình Sử chủ biên). –*

*Hình thức 2: Thiết kế giáo án hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản đọc thêm truyện ngắn: **Một người Hà Nội** cho HS lớp 12 Ban Khoa học tự nhiên và cơ bản (thực nghiệm đợt 2: năm học 2008 - 2009)*

Thiết kế giáo án hướng dẫn đọc thêm truyện ngắn: **Một người Hà Nội** cho HS lớp 12 Ban Khoa học tự nhiên và cơ bản (*chương trình Ngữ văn 12*) khi tiến hành thực nghiệm sư phạm đợt 2 là phương án cụ thể củng cố cho HS kỹ năng tự học, năng lực tự mình đọc hiểu tác phẩm văn học cùng thể loại sau khi đã được hướng dẫn đọc hiểu truyện ngắn **Chiếc thuyền ngoài xa**.

- *Hình thức 3: Thiết kế kế hoạch bài học dạy chuyên đề tự chọn: "Dạy học tự chọn truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông" trong thời gian 2 tiết (90 phút) dưới hình thức ngoại khóa văn học cho HS khối 12.*

##### **3.3.2. Trao đổi, thống nhất giáo án với giáo viên dạy thực nghiệm**

#### **3.4. Quy trình tổ chức thực nghiệm:**

##### **3.4.1. Lựa chọn đối tượng, địa bàn thực nghiệm**

Các trường THPT được lựa chọn để tiến hành thực nghiệm sư phạm nằm trên những địa bàn điển hình, tiêu biểu cho các vùng, miền: thành phố, nông thôn, miền núi; cho các loại hình đào tạo (trường chuyên, không chuyên, công lập, dân lập).

##### **3.4.2. Tiến hành thực nghiệm**

#### **3.5. Kết luận chung về thực nghiệm sư phạm**

##### **3.5.1. Về mặt định tính**



Theo quan sát của chúng tôi và dựa trên những thông tin từ các biểu mẫu thống kê, biên bản thu thập được qua 2 đợt thực nghiệm sư phạm, chúng tôi nhận thấy trong những giờ thực nghiệm:

- Không khí học tập sôi nổi, HS hứng thú hơn.
- HS được hoạt động tích cực và hiệu quả hơn.
- Kết quả kiểm tra ở các lớp thực nghiệm cao hơn hẳn so với các lớp đối chứng (tỉ lệ HS đạt kết quả khá giỏi ở lớp thực nghiệm cao hơn, Tỉ lệ HS đạt kết quả trung bình, yếu, kém thấp hơn lớp đối chứng).

### **3.5.2. Về mặt định lượng:**

Luận án tổng hợp quá trình và kết quả thực nghiệm, đối chứng trong bảng tổng hợp và biểu đồ so sánh kết quả 2 đợt thực nghiệm sư phạm. Sự khác biệt của 2 mẫu thực nghiệm và đối chứng (thể hiện qua bảng phân loại, tổng hợp và biểu đồ - Xem luận án) góp phần khẳng định tính khả thi của hệ thống các phương pháp, biện pháp dạy học được đề xuất trong luận án.

### **3.5.3. Đánh giá chung về kết quả thực nghiệm**

Dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo đặc trưng thi pháp thể loại qua hệ thống phương pháp dạy học tích cực là một hướng đi đúng đắn cần được tiếp tục nghiên cứu để vận dụng vào thực tiễn dạy học ở trường THPT. Thiết kế giáo án dạy học được đề xuất trong luận án là có tính khả thi và có thể áp dụng rộng rãi vào thực tế dạy học hiện nay ở trường phổ thông.

## **KẾT LUẬN**

1. Luận án đã đi sâu nghiên cứu, hệ thống hóa lí luận về đặc trưng thi pháp thể loại truyện ngắn và vấn đề đổi mới phương pháp dạy học TPVC theo loại thể. Từ đó, góp một tiếng nói khẳng định: dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT theo hướng tích cực hóa bạn đọc HS phải dựa trên nền thi pháp thể loại. Vì với thể loại truyện ngắn, việc nắm vững đặc trưng thi pháp thể loại, làm chủ thi pháp tác giả và tác phẩm của GV sẽ giúp họ tránh được quy trình hướng dẫn HS tìm hiểu bài theo một khuôn mẫu bất biến; từ đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học văn ở trường THPT trong tình hình hiện nay.

2. Luận án đã đề xuất năm biện pháp nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường trung học phổ thông:

*Biện pháp thứ nhất:* Hướng dẫn HS xây dựng "bản đồ tư duy" khi tìm hiểu, khám phá truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo mô hình đọc hiểu tác phẩm tự sự.

*Biện pháp thứ hai:* Phát huy vai trò bạn đọc HS trong quá trình đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam sau 1975 theo đặc trưng thi pháp thể loại.

*Biện pháp thứ ba:* Vận dụng dạy học nêu vấn đề nhằm tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT.

*Biện pháp thứ tư:* Tích cực hóa hoạt động dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT bằng các phương tiện dạy học hiện đại.

*Biện pháp thứ năm:* Đa dạng hóa hình thức dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT qua thiết kế và tổ chức dạy học chuyên đề tự chọn dưới hình thức ngoại khóa văn học

Những biện pháp này nếu được sử dụng hợp lý sẽ không chỉ đưa TPVC đến với người học đúng như bản chất vốn có của thể loại mà còn góp phần đa dạng hóa hình thức dạy học, nâng cao hiệu quả dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường phổ thông.

3. Luận án đã góp phần hiện thực hóa tư tưởng dạy học văn mới trong thiết kế giáo án thể nghiệm ở 3 hình thức: giáo án hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn học, giáo án hướng dẫn đọc hiểu văn bản đọc thêm và thiết kế kế hoạch dạy học chuyên đề tự chọn "Truyện ngắn Việt Nam sau 1975" dưới hình thức ngoại khóa văn học.

Tóm lại, có thể khẳng định rằng: Việc tiếp cận tác phẩm dưới góc độ thi pháp thể loại giúp cho giờ dạy học truyện ngắn có cơ hội thể hiện sự đổi mới phương pháp trong hoạt động "dạy" của GV, đồng thời nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập cho HS.

Những nội dung nghiên cứu trên của luận án có ý nghĩa trong việc góp phần nâng cao chất lượng dạy học TPVC nói chung, dạy học truyện ngắn Việt Nam sau 1975 ở trường THPT nói riêng; đồng thời khẳng định giả thuyết khoa học mà luận án đã nêu là đúng đắn.

4. Kiến nghị: Cần tuyển chọn thêm một số truyện ngắn hay sau 1975 của những nhà văn tiêu biểu cho văn học Việt Nam thời kì đổi mới vào phần đọc thêm SGK Ngữ văn THPT để GV và HS có cái nhìn đa chiều khi định giá giá trị một giai đoạn văn học mới.